TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 03/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Trần Thị Bích Lệ

2.Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ôn Lê Giang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 22/01/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST– HS ngày 12/02/2025 và thông báo thời gian mởi lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 24/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, Sinh ngày: 16/6/1988 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 1B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, Bình Phước; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn:10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Trần Thị Tr; Bị cáo có chồng Nguyễn Hoàng B, sinh năm: 1986 bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2024 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Dương Tú U, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 3, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè nên vào khoảng giữa tháng 7/2022, Dương Tú U (tên gọi khác là M) hỏi vay của Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000đ T đồng ý cho U vay không tính lãi. Số tiền này U đã trả lại cho T.

Đến ngày 01/8/2022 U tiếp tục vay của T 100.000.000đ. T đồng ý và đã chuyển tiền cho U thông qua tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) số 0987678787 của T vào số tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) của Dương Tú U. Ban đầu chỉ hẹn vay trong thời hạn khoảng 10 ngày và không tính lãi. Nhưng sau khi T cho U vay tiền, đến hạn U chưa có tiền trả nên U đã thỏa thuận với T sẽ trả lãi hàng tháng lãi suất 9%/ tháng đương đương 0,3%/ngày và tính theo năm là bằng 109,5%/năm.

Khi thực hiện việc vay, mượn và tính lãi suất như trên, T và U không lập hợp đồng vay, việc vay và trả lãi hàng tháng đều được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản.

Bằng cách thức này, Nguyễn Thị T đã sử dụng tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội và tài khoản Ngân hàng An Bình cùng có số tài khoản là 0987678787 để thu tiền lãi hàng tháng của Dương Tú U đối với khoản vay 100.000.000đ mỗi tháng bằng 9.000.000đ/tháng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 01/2024 T đã thu tiền lãi của U được 14 tháng với số tiền 126.000.000đ.

Sau khi đóng tiền lãi đến tháng 01/2024, Dương Tú U không còn khả năng thanh toán nên không tiếp tục trả lãi và cũng chưa hoàn trả số tiền nợ gốc cho Nguyễn Thị T. T có gọi điện thoại và nhắn tin để yêu cầu trả nợ nhưng U không trả lời và đã làm đơn tố cáo Nguyễn Thị T về hành vi cho vay lãi nặng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T đã thừa nhận Dương Tú U đã trả tiền lãi cho T số tiền 126.000.000đ như trong đơn tố cáo của Dương Tú U.

Tại bản cáo trạng số: 24/CTr-VKS ngày 10/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh giữ ngU quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự":*

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 đến 12 tháng tù.Cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Vậ chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu số tiền 100.000.000đ và số tiền lãi 23.342.466đ sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 102.657.534đ do thu vượt 20%/ năm đề nghị bị cáo Nguyễn Thị T phải hoàn trả lại cho Dương Tú U.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận trong thời gian từ tháng 8/2022 đến tháng 01/2024 bị cáo lấy lãi của Dương Tú U là 14 tháng mức lãi 9%/ tháng số tiền mỗi tháng thu được 9.000.000đ tương đương 109,5%/năm cao gấp 5,47% lần so với quy định của bộ Luật dân sự.

Như vậy nếu tính mức lãi suất 20%/năm với thời gian thu lãi 14 tháng trên số tiền 100.000.00đ thì Dương Tú U chỉ phải trả cho Nguyễn Thị T số tiền lãi 14 tháng bằng 23.342.466đ.

Nhưng thực tế T đã thu của U 14 tháng số tiền 126.000.000đ - 23.342.466đ. số tiền thu vượt là 102.657.534đ.

Trên cơ sở đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Số tiền

bị cáo thu lợi bất chính trên 100.000.000 đồng nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Quá trình điều tra đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 30.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù. Cho hưởng án treo đối với bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi khởi tố vụ án và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo chấp hành tốt các quy định ở nơi cư trú. Nhận thấy bản thân bị cáo có khả năng tự sửa và chịu sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiêm hình. Cần thiết miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo và giao bị cáo cho UBND nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách đã đủ răng đe.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ được hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hình phạt bổ sung; Nhận thấy việc cho vay mượn tiền của bị cáo xuất phát từ chỗ bạn bè thân thiết nên khi cho mượn bị cáo không lấy lãi, chỉ đến khi người có liên quan không trả được nợ và đặt vấn đề xin trả lãi do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 100.000.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước (số tiền này hiện Dương Tú U chưa hoàn trả cho bị cáo) do vậy cần thiết buộc Dương Tú U phải có nghĩa vụ nộp lại để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo đã thu lãi của bị hại vượt quá quy định cho phép là 102.657.534đ người có liên quan Dương Tú U yêu cầu được trả lại do vậy buộc bị cáo T phải trả lại số tiền này cho Dương Tú U.

Đối với số tiền lãi theo quy định của bộ luật dân sự 23.342.466đ bị cáo phải nộp lại sung ngân sách nhà nước.

Trong đó bị cáo đã tự nguyện nộp lại 30.000.000đ sau khi đối trừ số tiền phải nộp 23.342.466đ số tiền còn dư 6.657.534đ được chuyển trả cho Dương Tú U trong số tiền phải trả 102.657.534đ. Vậy bị cáo T còn phải trả cho U 96.000.000đ.

Đối với Lệnh phong tỏa tài khoản số 414/LPT-KT ngày 28/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh đối với tài khoản số 0987678787 tại Ngân hàng MBBank là tài khoản của Nguyễn Thị T số tiền trong tài khoản còn lại 4.577.999đ cần tiếp tục duy trì để thực hiện việc thi hành án.

[7] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*

[2] Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù. Cho hưởng án treo thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp lại số tiền: 23.342.466đ sung ngân sách nhà nước.Trong đó bị cáo đã tự nguyện nộp 30.000.000đ đã chuyển cơ quan thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

Buộc Nguyễn Thị T trả lại cho Dương Tú U số tiền 102.657.534đ. Sau khi đối trừ số tiền đã nộp còn dư 6.657.534đ, số tiền còn phải trả tiếp cho Dương Tú U 96.000.000đ(chín mươi sáu triệu)

Buộc Dương Tú U phải nộp lại số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu) để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

(Số tiền 30.000.000đ đã được chuyển từ TK 3949.0.9046979.00000 Cơ qun CSĐT Công an huyện Lộc Ninh đến TK 3949.0.1048328.00000 của Chi cục THADS huyện Lộc Ninh ngày 27/02/2025)

[4] Về án phí*:* Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
-VKSND huyện Lộc Ninh
- Bị cáo, Người liên quan
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh
- phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

Lê Thành Liêm